

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST Ngày: 31 - 5 -2022 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.
2. Bà Trần Thị Hậu.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.
Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 14-4-2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết A, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 2, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết A trình bày:

Bà Huỳnh Thị Tuyết A và ông Nguyễn Sỹ C là hàng xóm với nhau. Sau thời gian tìm hiểu, hai bên nảy sinh tình cảm. Được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2001. Bà A và ông C tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn được ủy ban nhân dân xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 1/2001 ngày 12-12-2001.

Đến năm 2005 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, bà A phát hiện ông C có người phụ nữ khác. Vợ chồng tìm cách hòa giải nhưng không thành, cả hai sống ly thân từ năm 2007. Từ đó đến nay, ông C cũng không quan tâm, hỏi han vợ, con.

Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 02-01-2003, Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 02-3-2005. Cháu Nguyễn Huỳnh Anh T đã đủ 18 tuổi, cháu tự lo được cho bản thân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh hiện đang sống với bà Huỳnh Thị Tuyết A, từ khi sống ly thân với ông C đều do bà chăm sóc cháu. Ông C cũng không cấp dưỡng, hỏi thăm con, sau khi ly hôn bà không cần ông C cấp dưỡng nuôi con.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tuyết A yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Sỹ C.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Tuyết A trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông Nguyễn Sỹ C cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Anh T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Tuyết A và ông Nguyễn Sỹ C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, vì Tòa án đang thụ lý vụ án số 499/2020/TB-TLVA ngày 24-11-2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và bị đơn ông C, bà A.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Sỹ C: Kết quả xác minh Công an xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì ông C có hộ khẩu tại Tân Lễ A, xã Châu Pha, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không sinh sống tại địa phương, hiện ở đâu không rõ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C, nhưng ông C không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. Tại phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết A và ông Nguyễn Sỹ C vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của bà A. Giao cháu Quỳnh cho bà A nuôi dưỡng. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết A yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Sỹ C, địa chỉ: Thôn Tân Lễ A, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Sỹ C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết A được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Nguyễn Sỹ C, bà Huỳnh Thị Tuyết A.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 24-11-2020, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý vụ án dân sự số 499/2020/TLST-DS về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và bị đơn ông Nguyễn Sỹ C, bà Huỳnh Thị Tuyết A. Ngày 29-12-2021, Ngân hàng và Phát triển nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch Hắc Dịch có ý kiến vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa bà A và ông C không phân chia tài sản, nên ngân hàng không có ý kiến; đối với tài sản đứng tên ông C được giải quyết trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số 499/2020/TB-TLVA ngày 24-11-2020. Như vậy, quyền lợi của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được xem xét, giải quyết trong vụ án thụ lý số 499/2020/TLST-DS ngày 24-11-2020. Hội đồng xét xử xét thấy ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải là người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Tuyết A yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Sỹ C. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tuyết A và ông Nguyễn Sỹ C thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và được ủy ban nhân dân xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp

giấy chứng nhận kết hôn số 86 quyền số 01/2001 ngày 12-12-2001 nên hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Tuyết A và ông Nguyễn Sỹ C là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C không có ý kiến để hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Qua xác minh tại địa phương thì giữa ông C và bà A từ lâu đã phát sinh mâu thuẫn, sau khi bà A sinh con thứ được sáu tháng, ông C bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ khoảng năm 2006. Hội đồng xét xử xét thấy, ông C và bà A từ lâu không còn chung sống với nhau, bà A xác định không còn tình cảm với ông C, mục đích hôn nhân không đạt được, bà A yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Tuyết A xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 02-01-2003, Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 02-3-2005, là phù hợp với giấy khai sinh của các cháu.

Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Anh T cháu đã trưởng thành, tại bản khai ngày 09-11-2021, cháu có thể lo cho bản thân, không cần chu cấp của ông C, bà A. Bà A, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, ông Nguyễn Sỹ C không tranh chấp về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Quỳnh cháu cũng đã lớn có nguyện vọng ở với bà A, và hiện đang sống cùng bà A mà không có sự hỗ trợ, cấp dưỡng từ ông C. Nay bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, không yêu cầu ông Nguyễn Sỹ C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện sống hiện nay của các bên, đảm bảo quyền lợi của con. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh cho bà A trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Tuyết A, ông Nguyễn Sỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết A yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Sỹ C.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết A về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Sỹ C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tuyết A được ly hôn với ông Nguyễn Sỹ C.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 02-01-2003 đã trưởng thành, bà Huỳnh Thị Tuyết A và ông Nguyễn Sỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 02-3-2005 giao cho bà Huỳnh Thị Tuyết A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Sỹ C không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Sỹ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Tuyết A và ông Nguyễn Sỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Tuyết A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006464 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Huỳnh Thị Tuyết A đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã C, TX.P, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà